

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 480/2022/KDTM-PT
Ngày: 18/8/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Chinh.

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Hương

Bà Phùng Thị Như Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2022/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 21/2022/KDTM-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3950/2022/QĐ-PT ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Tổng Công ty Đ**

Địa chỉ: 35 đường A, phường A1, Quận A2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Phạm Đức P**, sinh năm 1972. (theo Giấy ủy quyền số 3337/UQ-EVNHCNM ngày 16/7/2020 và Giấy ủy quyền số 798/GUQ-PCBC ngày 28/02/2022).

Địa chỉ: D15/10 đường B, ấp B1, xã B2, huyện B3, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: **Công ty ML.**

Địa chỉ: C2B/25 ấp 3B, xã C, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Trần Minh H**, sinh năm 1991. Chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Cao Ngọc S**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: A12/383 ấp 1, xã D, huyện D1, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: Công ty ML

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Tổng công ty Đ trình bày như sau:

Ngày 17/01/2018, Công ty ML (Gọi tắt là Công ty ML) có ký hợp đồng mua bán điện (cho mục đích sản xuất nhựa) với Tổng Công ty Đ – Công ty Đ Bình Chánh (Gọi tắt là Công ty Đ) (số hợp đồng: 18/000722 ngày 17/01/2018) với công suất sử dụng cực đại là 63.5 KW. Nhưng do nhu cầu tăng mức điện tiêu thụ lên, nên ngày 03/10/2018 Công ty ML có ký hợp đồng thứ 2 với Công ty Đ (Số hợp đồng: 18/000722 ngày 03/10/2018) với công suất sử dụng cực đại là 100 KW, ngoài chỉ số mức tiêu thụ điện ra thì cả hai hợp đồng Công ty ML còn mua thêm Công suất phản kháng. Đồng hồ ghi chỉ số công tơ do Công ty Đ lắp ráp, còn đồng hồ ghi chỉ số Công suất phản kháng tự khách hàng lắp đặt và theo dõi. Công ty Đ sẽ có giấy thông báo gửi khách hàng thanh toán điện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán điện Công ty Đ có gửi giấy thông báo thanh toán tiền điện nhưng không thông báo thanh toán mức tiêu thụ Công suất phản kháng (là mức điện tiêu thụ vượt mức chỉ số hai bên ký hợp đồng mua điện), do nhân viên đảm nhận sơ xuất khi làm sổ sách. Sau đó Công ty Đ có gửi Thông báo số 5094/PCBC-DVKH ngày 17/9/2020 cho Công ty ML thanh toán số tiền công suất phản kháng từ tháng 10/2018 đến tháng 07/2020, nhiều lần Công ty Đ gửi giấy Thông báo nhưng Công ty ML không thanh toán số tiền mua công suất phản kháng 120.647.848 đồng. Nay Công ty Đ yêu cầu Công ty ML thanh toán cho Công ty Đ số tiền điện còn nợ mua công suất phản kháng theo chỉ số điện năng đã sử dụng là 120.647.848 đồng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền lại của Công ty Đ là ông Phạm Đức P yêu cầu Công ty ML thanh toán tiền điện còn nợ mua công suất phản kháng là 120.647.848 đồng. Trường hợp Công ty ML đồng ý thanh toán thì Công ty Đ sẽ tạo điều kiện cho Công ty ML trả dần trong thời hạn 20 tháng, nếu Công ty ML không đồng ý trả thì đề nghị Tòa án buộc Công ty ML trả ngay số tiền 120.647.848 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 20/5/2021, đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Trần Minh Hoàng trình bày:

Công ty ML có ký hợp đồng mua điện với Công ty Đ Bình Chánh (Số hợp đồng: 18/000722 ngày 03/10/2018 (lần thứ 2). Công ty ML luôn tuân thủ theo hợp đồng mua bán điện đã ký, không vi phạm sử dụng điện, không nợ tiền điện hàng tháng theo thông báo của Công ty Đ. Việc Công ty Đ thông báo truy thu số tiền điện công suất phản kháng thì Công ty không chấp nhận thanh toán, bởi vì:

- Công ty Đ không thông báo số tiền điện công suất phản kháng trong hóa đơn tiêu thụ điện hàng tháng nên Công ty ML cho rằng công suất phản kháng là không có. Mặt khác, số tiền hàng tháng đã được Công ty hạch toán vào chi phí sản xuất và giá sản phẩm, sau đó bán sản phẩm ra thị trường. Vì vậy, Công ty ML không thể điều chỉnh giá bán truy thu khách hàng được để thanh toán tiền điện cho Công ty Đ.

- Trong hợp đồng mua bán điện có nội dung bên mua phải mua công suất phản kháng của bên bán nếu $\cos \phi < 0,9$ và bên bán mặc nhiên bán công suất phản kháng này. Do Công ty Đ bán điện mà không thu tiền điện, bên mua là Công ty ML không biết cách tính công suất phản kháng này, trên giấy báo tiền điện hàng tháng công suất

phản kháng thể hiện là 0 đồng nên Công ty ML chỉ thanh toán đầy đủ tiền điện theo thông báo tiền điện của Công ty Đ mà không nợ tiền công suất phản kháng.

Sau khi Công ty Đ thông báo số tiền công suất phản kháng mà Công ty ML tiêu thụ, ngay lập tức Công ty Đ đã cân đối lại tiền mua công suất phản kháng và lắp thêm thiết bị (tụ bù) để $\cos \phi \geq 0,9$ để các tháng sau đó Công ty không trả tiền công suất phản kháng nữa. Do vậy quá trình ghi chỉ số và phát hành hóa đơn của Công ty Đ sai, không thực hiện đúng quy định, cái sai này Công ty Đ chịu, Công ty ML không chịu. Việc làm của Công ty Đ đã gây phiền hà và thiệt hại cho khách hàng.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo pháp luật của Công ty ML không đồng ý thanh toán số tiền điện còn nợ mua công suất phản kháng là 120.647.848 đồng theo yêu cầu của Công ty Đ.

Tại bản tự khai ngày 05/4/2022 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Cao Ngọc Sang trình bày:

Ngày 03/10/2018 bà S có dự thảo hợp đồng mua bán điện số 18/000722, mã khách hàng PE00301667 giữa Chi nhánh Tổng Công ty Đ (Đại diện là Công ty Đ Bình Chánh) với Công ty ML với Công suất cực đại là 100KW. Trong hợp đồng mua bán điện cụ thể có quy định khách hàng thuộc đối tượng mua công suất phản kháng (được quy định tại Điều 1, 2, 3 của hợp đồng). Tuy nhiên trong quá trình thao tác trên hệ thống máy vi tính, bà S với tư cách là nhân viên Công ty Đ Bình Chánh đã sơ suất không chọn vào mục khách hàng phải trả tiền công suất phản kháng hàng tháng, từ tháng 10/2018 cho đến tháng 7/2020. Sự việc sơ suất này là sai sót trong thao tác nghiệp vụ, nên hàng tháng không ra hóa đơn số tiền công suất phản kháng cho khách hàng phải đóng.

Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 21/2022/KDTM-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ Điều 35, Điều 50, Điều 55 và Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 73, khoản 1 Điều 77, Điều 75, Điều 76 Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Đ – Công ty Đ Bình Chánh về việc buộc Công ty ML thanh toán số tiền điện công suất phản kháng còn nợ là 120.647.848 đồng (Một trăm hai mươi triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng).

Buộc Công ty ML trả ngay một lần số tiền điện công suất phản kháng còn nợ là 120.647.848 đồng (Một trăm hai mươi triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm bốn mươi tám đồng) cho Tổng Công ty Đ – Công ty Đ Bình Chánh) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty ML chậm thanh toán số tiền nợ mua điện công suất phản kháng nêu trên thì Tổng Công ty Đ – Công ty Đ Bình Chánh có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời

điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Hai bên đương sự thực hiện việc trả tiền tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí sơ thẩm: Công ty ML phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 6.032.392 đồng (Sáu triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi hai đồng) nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Tổng Công ty Đ – Công ty Đ Bình Chánh số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.016.196 đồng (Ba triệu, không trăm mười sáu nghìn, một trăm chín mươi sáu đồng) mà Tổng Công ty Đ – Công ty Đ Bình Chánh đã nộp (do Võ Hoài N nộp), theo biên lai thu tạm ứng án số AA/2019/0081196 ngày 24/3/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18 tháng 5 năm 2022, bị đơn – Công ty ML có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 21/2022/KDTM-ST ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh với lý do: Nguyên đơn không tổ chức, kiểm tra nhân viên để nhân viên của Công ty Đ gây sai sót trong quá trình tính toán tiền công suất phản kháng, nếu nhân viên của nguyên đơn làm đúng thì bị đơn đã không bị nguyên đơn truy thu tiền. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Đ về việc buộc Công ty ML phải thanh toán số tiền điện công suất phản kháng còn nợ là 120.647.848 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Bị đơn trình bày:* Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nếu nhân viên của Công ty Đ không sai sót trong việc tính tiền công suất phản kháng, bị đơn đã tiến hành lắp thiết bị để không phải trả tiền công suất phản kháng làm thiệt hại cho bị đơn. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:* Việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay các bên không tự hòa giải với nhau được về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng mua bán, tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa hai pháp nhân và đều có mục đích lợi nhuận, bị đơn- Công ty ML có địa chỉ trụ sở làm việc tại huyện Bình Chánh, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm là phù hợp quy định về thẩm quyền giải quyết theo qui định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 36 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Đơn kháng cáo của bị đơn được nộp trong thời hạn quy định là hợp lệ, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo trình tự phúc thẩm là phù hợp qui định tại Điểm b Khoản 3 Điều 38 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn - Công ty ML, nhận thấy:

Công ty ML ký hợp đồng mua bán điện số 18/000722 ngày 17/01/2018 cho mục đích sản xuất kinh doanh với Tổng Công ty Đ – Công ty Đ Bình Chánh với công suất sử dụng cực đại là 63.5 KW. Do nhu cầu tăng mức điện tiêu thụ, nên Công ty ML ký thêm hợp đồng số 18/000722 ngày 03/10/2018 với công suất sử dụng cực đại là 100 KW, ngoài chỉ số mức tiêu thụ điện ra thì cả hai hợp đồng Công ty ML còn mua thêm Công suất phản kháng. Đồng hồ ghi chỉ số công tơ do Công ty Đ lắp ráp, còn đồng hồ ghi chỉ số Công suất phản kháng tự khách hàng lắp đặt và theo dõi.

Tại tòa người đại diện hợp pháp của Công ty ML thừa nhận có ký hợp đồng mua bán điện với Công ty Đ mua công suất cực đại là 100KW và biết rõ trong hợp đồng qui định bị đơn phải mua công suất phản kháng của nguyên đơn nếu hệ số công suất $\cos \phi < 0,9$, Công ty ML cũng xác nhận có sử dụng và tiêu thụ lượng điện công suất phản kháng này và trong hóa đơn tiền điện tuy không thể hiện số tiền điện công suất phản kháng nhưng có thể hiện số lượng điện công suất phản kháng này. Do đó việc tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền điện công suất phản kháng đã tiêu thụ từ tháng 10/2018 cho đến tháng 7/2020 với số tiền 120.647.848 đồng là có cơ sở phù hợp với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng và phù hợp với quy định tại Điều 50 và Điều 55 Luật thương mại.

Bị đơn kháng cáo không đồng ý thanh toán số tiền trên với lý do không được thông báo điện năng phản kháng theo hóa đơn tiền điện hàng tháng như quy định của hợp đồng, gây ảnh hưởng đến việc kinh doanh của công ty. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Cao Ngọc S (nhân viên của nguyên đơn) xác nhận có sơ xuất trong thao tác nghiệp vụ là không kích chọn mục khách hàng thuộc đối tượng mua công suất phản kháng nên hàng tháng trên máy không ra số tiền công suất phản kháng. Nhận thấy, việc không thông báo tiền công suất phản kháng hàng tháng là do lỗi của phía nguyên đơn. Tuy nhiên, thực tế Công ty ML có sử dụng công suất phản kháng này từ tháng 10/2018 đến tháng 7/2020, việc lỗi không thông báo hàng tháng về chỉ số điện không phải là điều kiện để loại trừ trách nhiệm thanh toán của bị đơn. Căn cứ Điều 50 luật Thương mại, bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền công suất phản kháng đã tiêu thụ từ tháng 10/2018 cho đến tháng 7/2020 cho nguyên đơn, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn cũng xác định tuy biết việc nguyên đơn sai sót gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn nhưng bị đơn không có yêu cầu phản tố yêu cầu nguyên

đơn bồi thường thiệt hại tại sơ thẩm nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở xem xét chấp nhận.

[3] Bị đơn - Công ty ML kháng cáo nhưng đến phiên tòa xét xử phúc thẩm bị đơn vẫn xác định không thể xuất trình được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh không sử dụng lượng điện năng công suất phản kháng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoặc số tiền đó là không đúng với số lượng điện năng công suất phản kháng mà bị đơn đã sử dụng, do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty ML.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty ML. Giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm số 21/2022/KDTM-ST ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 35, Điều 50, Điều 55 và Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

- Căn cứ Điều 73, khoản 1 Điều 77, Điều 75, Điều 76 Luật doanh nghiệp năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Đ :

Buộc Công ty ML phải thanh toán cho Tổng Công ty Đ số tiền điện công suất phản kháng đã sử dụng (từ tháng 10/2018 đến tháng 7/2020) còn nợ là 120.647.848 đồng (Một trăm hai mươi triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm bốn mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn cho đến khi thi hành án xong, Công ty ML còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3/ Về án phí:

3.1 Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: 6.032.392 đồng (Sáu triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi hai đồng) Công ty ML phải chịu.

Tổng Công ty Đ không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Tổng Công ty Đ số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là

3.016.196 đồng (Ba triệu, không trăm mười sáu nghìn, một trăm chín mươi sáu đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0081196 ngày 24/3/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) Công ty ML phải chịu. Được căn trừ vào số tiền 2.000.000 đồng Công ty ML đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0041157 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Chinh

